

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2019

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phụng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh;

2. Ông Tô Sỹ Thái;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2019/TLST-HNGĐ, ngày 07/8/2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh năm 1995; có mặt.

HKTT: Thôn N, xã N1, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ1, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1994; vắng mặt.

HKTT: Thôn N, xã N1, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Trại giam Thanh Cẩm, Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp, Bộ Công an (Thôn Thanh Cẩm, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn, chị Nguyễn Ngọc Thùy D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành N, kết hôn ngày 16/8/2014 âm lịch trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N1 ngày 28/8/2014. Sau khi kết hôn chị về nhà chồng ở ngay, trong quá trình chung sống, thời gian đầu khoảng một năm vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó anh N do bản tính chơi bời, lười lao động chị và anh N thường xuyên cãi nhau, tình cảm nhiều lần rạn nứt. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh N không nghe, vẫn chứng nào tật ấy. Do mâu thuẫn vợ chồng quá lớn chị và anh N đã sống ly thân nhau từ tháng 08/2018, chị về Đ1 ở còn anh N vẫn ở N1 với mẹ. Ngày 04/3/2019 anh N bị Công an Hải Dương bắt đến ngày 10/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử anh N 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện tại anh N đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Cẩm, Cẩm Thủy, Thanh Hóa. Do con chị còn bé và điều kiện khó khăn nên chị chưa thăm gặp anh N lần nào. Thời gian chị và anh N có mâu thuẫn hai bên gia đình có phân tích khuyên nhủ để chị về đoàn tụ nhưng không được, anh N có tìm nhưng chị không về vì chị không còn tình cảm với anh N. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai từ tháng 08/2018 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh N ly hôn.

Về con chung: Chị D trình bày chị và anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 11/02/2016 hiện đang ở với chị. Chị D xin được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Chị không đồng ý để anh N nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã ủy thác cho Trại giam Thanh Cẩm (Cẩm Thành, Cẩm Thủy, Thanh Hóa) và Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cũng như biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Thành N là bị đơn trong vụ án. Anh N đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn, anh Nguyễn Thành N trình bày:

Về điều kiện kết hôn giữa anh và chị D như phần trình bày của nguyên đơn là đúng, quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chơi bời, nghiện ngập và phạm tội ngày 26/5/2016 bị xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh, đến ngày 26/4/2018 được ra trại, vợ chồng chung sống ngày càng mâu thuẫn nên đã sống ly thân nhau từ tháng 07/2018. Đến ngày 04/3/2019 anh N tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy bị xử phạt 16 tháng tù và đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, Cẩm Thành, Bộ Công an. Anh N nhất trí ly hôn theo đơn của chị D.

Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 11/02/2016, hiện đang ở với chị D. Anh N nhất trí giao con cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Anh N không có ý kiến và yêu cầu gì.

- Nội dung xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N1 phù hợp với lời trình bày của các bên đương sự về thời gian địa điểm đăng ký kết hôn, hoàn cảnh và điều kiện hiện tại của mỗi người, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh N có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong qua trình giải quyết vụ án. Đối với đương sự có đơn xét xử vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc thông báo và tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết theo hướng: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Thùy D, cho chị D được ly hôn anh Nguyễn Thành N. Giao con chung cháu Nguyễn Mạnh Q cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Quân đủ 18 tuổi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản: Không xem xét; Chị Nguyễn Ngọc Thùy D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, anh Nguyễn Thành N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Thùy D và anh Nguyễn Thành N kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1 ngày 28/8/2014, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh N là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh N sẽ được áp dụng Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung.

Thời gian vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 03/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N không lo làm ăn, mải chơi và vi phạm pháp luật nhiều lần, hiện tại đang phải chấp hành án phạt tù. Các bên đều đã xác định ly thân nhau từ tháng 07/2018 cho đến nay, hai bên không còn tình nghĩa vợ chồng, không ai quan tâm đến ai. Việc chị D xin ly hôn, anh N cũng nhất trí, điều đó khẳng định tình trạng vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh N có 01 chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 11/02/2016 hiện đang ở với chị D. Chị D có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện anh N hiện tại không có khả năng nuôi con, anh N cũng đồng ý giao con cho chị D tiếp tục nuôi, vì vậy yêu cầu của chị D được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Thùy D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Thùy D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Thành N.
2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 11/02/2016 cho chị D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.
3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Thùy D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền chị D đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 005849 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ. Chị Nguyễn Ngọc Thùy D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc Thùy D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Thành N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Phù Cừ;
- UBND xã N1;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Duy Phụng